ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do – Hạnh phúc
Số : 319/2003/QĐ-UB	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 12 năm 2003*

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
Về ban hành Quy định về quản lý việc san lấp và xây dựng công trình trên sông, kênh, rạch, đầm, hồ công cộng thuộc địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

****

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 21 tháng 6 năm 1994;

- Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 08/1998/QH10 ngày 20 tháng 5 năm 1998;

- Căn cứ các Nghị định số 179/1999/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 1999, Nghị định số 40/CP ngày 05 tháng 7 năm 1996, Nghị định số 48/CP ngày 05 tháng 5 năm 1997, Nghị định số 171/1999/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 1999 và Nghị định số 93/2001/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2001 của Chính phủ;

- Căn cứ Quyết định số 752/QĐ-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2001 của Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể hệ thống thoát nước thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020;

- Căn cứ Quyết định số 2571/QĐ-UB ngày 27 tháng 6 năm 2003, Quyết định số 107/2003/QĐ-UB ngày 27 tháng 6 năm 2003 và Chỉ thị số 27/2002/CT-UB ngày 19 tháng 12 năm 2002 của Ủy ban nhân dân thành phố;

- Xét đề nghị của Sở Giao thông Công chánh tại Công văn số 153/GT-ĐT ngày 04 tháng 12 năm 2003;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý việc san lấp và xây dựng công trình trên sông, kênh, rạch, đầm, hồ công cộng thuộc địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các sở-ngành thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận-huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

Nơi nhận :
- Như điều 3
- Thường trực Thành Ủy
- Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố
- Ủy ban nhân dân thành phố
- VPHĐ-UB : CPVP
- Các Tổ NCTH
- Lưu (ĐT/Thg)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Đua

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

T.

QUY ĐỊNH
VỀ QUẢN LÝ VIỆC SAN LẤP VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TRÊN SÔNG, KÊNH, RẠCH VÀ ĐẦM, HỒ CỘNG CỘNG THUỘC ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 319/2003/QĐ-UB
ngày 26 tháng 12 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

Quy định này nhằm ngăn chặn tình trạng tự phát san lấp và xây dựng công trình trái phép trên sông, kênh, rạch và đầm, hồ công cộng, nhằm bảo vệ công trình giao thông đường sông, công trình thủy lợi phục vụ ngăn mặn tưới tiêu…, cảnh quan, môi trường và tăng cường khả năng tiêu thoát nước tự nhiên cho khu vực dự án và vùng phụ cận trong giai đoạn hiện tại và có tính đến quy hoạch phát triển trong tương lai.

Điều 2. Trách nhiệm quản lý

2.1. Hệ thống sông, kênh, rạch và đầm, hồ công cộng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh là tài sản thuộc sở hữu toàn dân, do Nhà nước thống nhất quản lý và Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh trực tiếp quản lý theo sự phân cấp của Trung ương.

Phân công trách nhiệm

a. Giao Giám đốc Sở Giao thông Công chánh tổ chức quản lý, công bố danh mục và thỏa thuận việc san lấp, xây dựng công trình trên các sông, kênh, rạch, đầm, hồ có chức năng giao thông thủy và thoát nước đô thị phù hợp với qui hoạch.

b. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức quản lý, công bố danh mục và thỏa thuận việc san lấp, xây dựng công trình trên các sông, kênh, rạch, đầm, hồ có chức năng tưới tiêu nội đồng phục vụ sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản, phù hợp với qui hoạch.

c. Ủy ban nhân dân quận - huyện tổ chức quản lý các sông, kênh, rạch, đầm, hồ theo phân cấp.

Điều 3. Đối tượng và phạm vi áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cá nhân, tổ chức thực hiện một trong các hành vi sau đây :

3.1. San lấp toàn bộ hoặc một phần sông, kênh, rạch và đầm, hồ công cộng để tạo mặt bằng thực hiện các dự án đầu tư xây dựng.

3.2. Xây dựng các công trình dân dụng trên lòng sông, kênh, rạch và đầm, hồ công cộng.

3.3. Ngăn dòng sông, kênh, rạch để xây dựng các công trình thủy lợi, xây dựng các hồ nước hoặc để xây dựng các đê quai tạm, phục vụ cho việc thi công các công trình trên sông, kênh, rạch.

3.4. Xây dựng, chỉnh trang các bờ kè ven sông, kênh, rạch và đầm, hồ công cộng.

3.5. Thu hẹp, mở rộng, chỉnh tuyến để nắn dòng chảy của sông, kênh, rạch.

CHƯƠNG II
QUY ĐỊNH VỀ SAN LẤP VÀ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH TRÊN SÔNG, KÊNH, RẠCH VÀ ĐẦM, HỒ CÔNG CỘNG

Điều 4. Đối với sông, kênh, rạch, đầm, hồ có tên trong danh mục

Trên các sông, kênh, rạch, đầm, hồ có tên trong danh mục đã được công bố: Nghiêm cấm các hành vi qui định tại mục 3.1 và mục 3.2, điều 3. Được thực hiện các hành vi qui định tại mục 3.3, mục 3.4 và mục 3.5, điều 3 của Qui định này, nếu được Sở Giao thông Công chánh hoặc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thỏa thuận.

Điều 5. Đối với sông, kênh, rạch, đầm, hồ không có tên trong danh mục.

Trên các sông, kênh, rạch, đầm, hồ công cộng không có tên trong danh mục đã được công bố, các tổ chức và cá nhân thực hiện các hành vi qui định tại điều 3 của Qui định này, phải được Sở Giao thông Công chánh hoặc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thỏa thuận.

Điều 6. Nguyên tắc thỏa thuận

Sở Giao thông Công chánh, Sở Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn khi thỏa thuận việc san lấp hoặc xây dựng công trình trên sông, kênh, rạch đầm, hồ công cộng phải căn cứ vào qui hoạch giao thông thủy, qui hoạch tiêu thóat nước, qui hoạch thủy lợi, các dự án có liên quan và điều kiện tiêu thoát nước của khu vực.

Điều 7. Nguyên tắc đảm bảo thoát nước đô thị

Trường hợp thực hiện các dự án xây dựng công trình có san lấp sông, rạch, đầm, hồ công cộng, chủ đầu tư phải bố trí hệ thống thoát nước thay thế. Hệ thống thoát nước thay thế phải được Sở Giao thông Công chánh thẩm định hoặc thỏa thuận hồ sơ thiết kế kỹ thuật trước khi thi công.

CHƯƠNG III
THỦ TỤC CUNG CẤP THÔNG TIN HOẶC THỎA THUẬN VỀ SAN LẤP VÀ XÂY DỰNG

Điều 8. Thủ tục cung cấp thông tin

Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu tìm hiểu thông tin về san lấp hoặc xây dựng các công trình trên sông, kênh, rạch và đầm, hồ công cộng sẽ được Sở Giao thông Công chánh hoặc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cung cấp trong thời gian 07 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ.

Thành phần hồ sơ :

- Đơn yêu cầu (đối với cá nhân) hoặc văn bản yêu cầu (đối với tổ chức). Trong đơn hoặc văn bản yêu cầu, phải nêu rõ nội dung yêu cầu, địa điểm thực hiện.

- Sơ đồ vị trí (không cần tỷ lệ).

Điều 9. Thủ tục thỏa thuận về san lấp và xây dựng

Các tổ chức và cá nhân khi thực hiện các hành vi qui định tại Điều 3 của Qui định này, phải gởi hồ sơ đến Sở Giao thông Công chánh hoặc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xin thỏa thuận.

9.1. ***Thành phần hồ sơ :***

- Đơn (đối với cá nhân) hoặc văn bản yêu cầu (đối với tổ chức).

Trong đơn hoặc văn bản yêu cầu, phải nêu rõ nội dung công việc, diện tích xin san lấp hoặc nắn dòng, qui mô công trình.

- Bản đồ hiện trạng tỷ lệ 1/2.000 do đơn vị có chức năng lập.

- Bản đồ vị trí tỷ lệ 1/25.000.

Đối với công trình kè, đập, đê quai, công trình dân dụng, trong hồ sơ xin thỏa thuận phải kèm theo bản vẽ thiết kế sơ bộ. Riêng đối với hai trường hợp kè và công trình dân dụng, còn có thêm giấy tờ về quyền sử dụng đất tại khu vực công trình.

9.2. ***Trình tự giải quyết*** :

- Căn cứ theo trách nhiệm quản lý, Sở Giao thông Công chánh hoặc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp nhận hồ sơ và cấp biên nhận.

- Tổ chức kiểm tra hiện trường. Thành phần tổ kiểm tra gồm có đại diện Sở Giao thông Công chánh (hoặc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) chủ trì, đại diện Chính quyền địa phương, đại diện chủ đầu tư.

- Cơ quan thụ lý hồ sơ sẽ xem xét và ra văn bản thỏa thuận, hoặc có Văn bản để hỏi ý kiến các sở - ngành liên quan trước khi ra Văn bản thỏa thuận.

9.3. Thời gian giải quyết :

Thời gian giải quyết hồ sơ là 20 ngày làm việc (gồm cả thời gian hỏi ý kiến các sở - ngành liên quan, nếu có) kể từ ngày nhận hồ sơ. Thời gian trả lời của sở - ngành liên quan là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Văn bản yêu cầu cơ quan thụ lý hồ sơ.

Điều 10. Điều kiện duyệt qui hoạch chi tiết, cấp phép xây dựng và giao đất

Đối với các dự án có liên quan đến điều 3 của Qui định này, mà chưa có văn bản thỏa thuận, khi duyệt quy hoạch chi tiết hoặc làm thủ tục giao đất, cấp phép xây dựng; các Sở Qui hoạch - Kiến trúc, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân quận - huyện phải có văn bản hỏi ý kiến Sở Giao thông Công chánh hoặc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Thời gian trả lời là 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản hỏi ý kiến của các sở và quận - huyện.

CHƯƠNG IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Công bố danh mục sông, kênh, rạch, đầm, hồ công cộng

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày Quyết định ban hành Quy định này có hiệu lực, Sở Giao thông Công chánh, Sở Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn công bố danh mục sông, kênh, rạch, đầm, hồ công cộng theo chức năng quản lý. Danh mục công bố phải ghi tên, địa điểm, vị trí điểm đầu, điểm cuối của từng tuyến, đầm hồ và thể hiện trên bản đồ địa hình tỷ lệ 1/25.000.

Để kịp thời chỉnh lý biến động, danh mục này sẽ được công bố điều chỉnh vào quí 1 hằng năm.

Điều 12. Xử lý các trường hợp tồn đọng có trước khi ban hành Quy định :

Đối với các dự án có liên quan đến điều 3 của Qui định này, đã được Sở Quy hoạch - Kiến trúc duyệt quy hoạch chi tiết, nhưng chưa có thỏa thuận của Sở Giao thông Công chánh hoặc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thì nay phải thỏa thuận để thực hiện các bước tiếp theo.

Điều 13. Kiểm tra và xử lý vi phạm

Ủy ban nhân dân các cấp, cảnh sát nhân dân, thanh tra chuyên ngành (Giao thông Công chánh, Xây dựng, Nhà đất) và Thủ trưởng cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành có trách nhiệm kiểm tra và xử lý vi phạm hành chánh đối với các hành vi cố ý san lấp sông, kênh, rạch và đầm, hồ công cộng trái phép.

Tổ chức, cá nhân vi phạm Quy định này tùy theo tính chất mức độ vi phạm và hậu quả gây ra sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Điều khoản thi hành

Giám đốc Sở Giao thông Công chánh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thi hành Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hay cần thiết phải sửa đổi bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế, Sở Giao thông Công chánh có trách nhiệm tổng hợp và đề xuất để Ủy ban nhân dân thành phố xem xét điều chỉnh./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ